

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 30-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Đỗ Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Hải Hà - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Trịnh Hữu H, sinh ngày 26/12/1992 tại Thái Bình; nơi ĐKHKTT: Xóm T, thôn P, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú hiện nay: Ngõ K, tổ dân phố Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn H và con bà Đỗ Thị H'; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Văn N, sinh ngày 02/01/1991 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Đội X, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Đỗ Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trần Văn L, sinh ngày 09/7/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và con bà Trần Thị H; bị cáo có vợ là Đỗ Thị Hồng H' và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Vũ Văn T, sinh ngày 06/02/1987 tại Thái Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú hiện nay: Ngõ Y, tổ dân phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T và con bà Vương Thị N; bị cáo có vợ là Nguyễn Lan O và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ ngày từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Bùi Văn P; vắng mặt;
2. Anh Nguyễn Mạnh H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ ngày 02/3/2022, tại phòng trọ của Trịnh Hữu H ở trong ngõ K, TDP Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, Công an phường Đông Hải 2 phát hiện bắt quả tang 04 đối tượng đánh bạc dưới hình thức ba cây gồm: Trịnh Hữu H, Trần Văn L, Đỗ Văn N, Vũ Văn T. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.380.000 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 bộ bài tú lơ khơ (36 quân bài). Ngoài ra còn thu giữ số tiền 7.500.000 đồng để trong 01 ví da ở túi áo ngực bên trái của Vũ Văn T.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Hữu H, Trần Văn L, Đỗ Văn N, Vũ Văn T khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, sau khi tổ chức ăn uống tại phòng trọ của Trịnh Hữu H thì Hà, N, L, T cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “ba cây”, H lấy bộ bài tú lơ khơ (có ở phòng trọ trước khi H thuê), bộ bài gồm 36 quân bài trong đó 32 quân bài được đánh số từ 2 đến 9, 04 quân bài A (được quy ước là 1) mỗi số bài có 04 chất (cơ rô, bích, tép). Tất cả thống N cách thức chơi như sau: Số tiền đặt cửa thấp N là 50.000 đồng, đặt cửa cao N là 100.000 đồng; người cầm chương (người cầm bài chia) dùng bộ bài 36 quân chia cho mỗi người chơi 3 quân để cộng điểm rồi so điểm với người cầm chương. Nếu người

chơi cao điểm hơn người cầm chương thì được tiền bằng số tiền đã đặt cửa và ngược lại. Nếu người chơi và người cầm chương có số điểm bằng nhau thì tiếp tục so chất của cây bài to N theo thứ từ “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”. Nếu ai được sấp (có 03 quân bài giống nhau) thì được tiền gấp 3 lần số tiền đã đặt cửa. Nếu ai được 10 hoặc 20 điểm thì được số tiền gấp hai lần số tiền đã đặt cửa đồng thời được làm người cầm chương ván tiếp theo. Cả 04 người chơi đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì bị Công an phường Đông Hải 2 phát hiện, bắt quả tang. Khi bị bắt, ở dưới chiếu bạc H có 1.860.000 đồng, N có 1.830.000 đồng; L có 910.000 đồng, T có 740.000 đồng. Về số tiền dùng để đánh bạc: Hà khai có 910.000 đồng, N khai có 2.230.000 đồng, L khai có 1.100.000 đồng, T khai có 1.140.000 đồng, số tiền 7.500.000 đồng thu giữ trong ví ở túi áo ngực bên trái của T là số tiền của vợ T đưa để đóng tiền học cho con không dùng để đánh bạc. Số tiền 7.500.000 đồng qua xác minh T không dùng vào việc đánh bạc nên CQCSĐT Công an quận Hải An đã trả lại cho T.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 02/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Trịnh Hữu H, Đỗ Văn N, Trần Văn L, Vũ Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trịnh Hữu H, Trần Văn L, Đỗ Văn N và Vũ Văn T phạm tội Đánh bạc. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xác định vai trò của các bị cáo: Bị cáo H là người cho mượn địa điểm để đánh bạc nên xác định H có vai trò đầu vụ, tiếp đến là bị cáo N dùng số tiền 2.230.000 đồng là số tiền nhiều N trong 4 bị cáo dùng để đánh bạc, L, T có vai trò tiếp theo. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt Trịnh Hữu H, Đỗ Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo; căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn L, Vũ Văn T mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.380.000 đồng (năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 1 bộ bài gồm 36 quân bài tứ lơ khơ.

Đối với chị Lê Thị T, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình là người cho H thuê phòng trọ từ tháng 12/2021. Khi H cùng đồng bọn đánh bạc, chị T không biết nên cơ quan điều tra không xử lý.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/3/2022, tại phòng trọ của Trịnh Hữu H, Trịnh Hữu H, Trần Văn L, Đỗ Văn N, Vũ Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài ba cây được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 5.380.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi do phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an địa phương nên cần xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Các bị cáo Trịnh Hữu H, Đỗ Văn N, Trần Văn L, Vũ Văn T đánh bạc với tổng số tiền là 5.380.000 đồng. Do đó, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Các bị cáo Trịnh Hữu H, Đỗ Văn N, Trần Văn L và Vũ Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Đánh giá vai trò đồng phạm:

[6] Đối với Trịnh Hữu H: Bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc và sử dụng nơi ở của mình để sử dụng làm nơi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao N. Các bị cáo còn lại có vai trò đồng phạm thứ yếu nên phải chịu mức hình phạt tương thích với hành vi của mình. Xét bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ răn đe, cải tạo, giáo dục và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự: Đối với 09 ngày tạm giữ của bị cáo tại cơ quan điều tra được chuyển đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào thời gian để chấp hành.

[7] Đối với Đỗ Văn N, Trần Văn L và Vũ Văn T: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mà trong điều luật có quy định hình phạt chính là hình phạt tiền, có nhân thân tốt, có thu nhập nhưng không ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn nên có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

[8] Bị cáo Trịnh Hữu H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trịnh Hữu H theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đỗ Văn N, Trần Văn L, Vũ Văn T bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[9] Đối với số tiền 5.380.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba mươi sáu) quân bài.

[10] Đối với chị Lê Thị T, sinh năm 1976; cư trú tại: Xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình là người cho H thuê phòng trọ từ tháng 12/2021. Khi H cùng đồng bọn đánh bạc, chị T không biết nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Đối với số tiền 7.500.000 đồng qua xác minh T không dùng vào việc đánh bạc nên CQCSĐT Công an quận Hải An đã trả lại cho T là đúng pháp luật.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 36, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trịnh Hữu H 09 (không chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ ngày 03/3/2022 đến ngày 11/3/2022) được đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Trịnh Hữu H cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trịnh Hữu H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo.

Miễn áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; miễn khấu trừ một phần thu nhập theo khoản 3 Điều 36 đối với bị cáo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Các bị cáo Đỗ Văn N, Trần Văn L, Vũ Văn T mỗi bị cáo 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Miễn áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 5.380.000đ (năm triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0002819 ngày 03/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ có 36 (ba mươi sáu) quân bài được niêm phong vào 01 phong bì thư ghi “Mẫu số 1” dán kín các mép theo Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trịnh Hữu H, Đỗ Văn N, Trần Văn L, Vũ Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- CQĐT - Công an quận Hải An;
- Phòng PV 06 - Công an TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- UBND phường Đông Hải 2, Hải An, HP
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng

